

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Sản Phụ Khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUANG HIỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 06/11/1975 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ấp Bình Hòa 1, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 05 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 15 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0913104293; E-mail: tranquanghienag@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 12/2000 đến tháng, năm: 7/2006 là bác sỹ khoa Phụ Sản, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang;

Từ tháng, năm: 7/2006 đến tháng, năm: 8/2008 là phó phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng, năm: 8/2008 đến tháng, năm: 7/2014 là Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế An
Giang;

Từ tháng, năm: 7/2014 đến tháng, năm: 7/2015 là phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa trung
tâm An Giang;

Từ tháng, năm: 8/2015 đến tháng, năm: 7/2020 là Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi An
Giang;

Từ tháng, năm: 7/2020 đến tháng, năm: 8/2021 là phó Giám đốc Sở Y tế An Giang;

Từ tháng, năm: 8/2021 đến nay: là Giám đốc Sở Y tế An Giang .

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Sở Y tế; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Sở Y tế

Cơ quan công tác hiện nay: Sở Y tế An Giang

Địa chỉ cơ quan: 15 Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

Điện thoại cơ quan: 02963.852640

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Cửu Long, Đại học Y
Dược Cần Thơ, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Tập chí Y Dược học Phạm
Ngọc Thạch).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): Trường Đại học Cửu Long.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: 152301; ngành: Y học,
chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 9 năm 2006; số văn bằng: 019351; ngành: Y học;
chuyên ngành: Sản Phụ khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: 00111; ngành: Y học;
chuyên ngành: Sản khoa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội,
Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nhiễm HIV và các bệnh lý truyền nhiễm khác.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị các bệnh lý sản phụ khoa và nhi khoa.

Hướng nghiên cứu 3: Tình trạng dinh dưỡng trẻ em và nhiễm phospho hữu cơ tại tỉnh An Giang; Ứng dụng phương pháp chẩn đoán hình ảnh hiện đại.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp cơ sở; số lượng **01** cấp tỉnh;

- Đã công bố (số lượng) **29** bài báo khoa học, trong đó **08** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó có **04** bài báo quốc tế là tác giả chính);

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Y học, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-66-6662-2);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Danh hiệu thi đua Cá nhân:

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 164/QĐ-SYT ngày 06/2/2009; Sở Y tế An Giang
2009	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 251/QĐ-SYT ngày 02/02/2010; Sở Y tế An Giang
2010	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 277/QĐ-SYT ngày 08/2/2011; Sở Y tế An Giang
2011	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 508/QĐ-SYT ngày 14/2/2012; Sở Y tế An Giang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2012	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 449/QĐ-SYT ngày 06/2/2013; Sở Y tế An Giang
2013	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 427/QĐ-SYT ngày 06 /02/2014; Sở Y tế An Giang
2014	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 212/QĐ-SYT ngày 02/02/2015; Sở Y tế An Giang
2015	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 192/QĐ-SYT ngày 04 /02/2016; Sở Y tế An Giang
2016	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 82/QĐ-SYT ngày 08/02/2017; Sở Y tế An Giang
2017	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 137/QĐ-SYT ngày 06/02/2018; Sở Y tế An Giang
2018	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 574/QĐ-SYT ngày 13/02/2019; Sở Y tế An Giang
2019	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 109/QĐ-SYT ngày 13/02/2020; Sở Y tế An Giang
2020	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 245/QĐ-SYT ngày 01/02/2021; Sở Y tế An Giang
2021	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 215/QĐ-SYT ngày 15/02/2022; Sở Y tế An Giang
2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 79/QĐ-SYT ngày 08/02/2023; Sở Y tế An Giang
2010	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 22/6/2011; Ủy ban nhân dân tỉnh.
2016	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 24/7/2017; Ủy ban nhân dân tỉnh.
2022	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 24/7/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh.

Năm	Hình thức	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 21/02/2012; Ủy ban nhân dân tỉnh; đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 2 năm liền (2010-2011).
2014	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 19/02/2014; Ủy ban nhân dân tỉnh; đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 2 năm liền (2012-2013).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo:

Đáp ứng tiêu chuẩn nhà giáo theo quy định Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học.

- Phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, yêu nghề và có tâm trong nghề nghiệp. Thực hiện tốt việc chấp hành nội quy, quy định nhà trường, giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong của người thầy giáo.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tiến sỹ Y học;

- Sức khỏe theo yêu cầu: tốt

- Lý lịch bản thân: rõ ràng, gia đình có truyền thống ngành Y và không ai vi phạm pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo: thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo

Tham gia hướng dẫn học viên Cao học cho Trường Đại học Y tế Công Cộng – Hà Nội từ năm 2016-2018 và học viên Cao học Trường Đại học Thăng Long từ năm 2018 – 2020. Đồng thời, tham gia giảng viên thỉnh giảng giảng dạy và hướng dẫn thực hành tại Trường Đại học Cửu Long từ năm 2018 đến nay cho các đối tượng hệ Đại học Cử nhân Điều dưỡng, Cử nhân Nữ hộ sinh và Cử nhân xét nghiệm; Tham gia hội đồng duyệt đề cương, hội đồng chấm luận văn cho đối tượng Bác sỹ chuyên khoa cấp 2 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ năm 2019 đến nay. Tham gia Tạp chí Y Dược học Phạm Ngọc Thạch.

* Giáo dục giảng dạy theo mục tiêu, chuẩn năng lực, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục: đạt yêu cầu

- Giảng dạy và lượng giá các học phần: hàng năm cá nhân đều tham gia giảng dạy theo quy định và theo hợp đồng với các Trường Đại học;

- Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực theo hướng tăng tính chủ động cho người học và gắn với thực tiễn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, phương pháp mới trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; ứng dụng E-learning trong giảng dạy, xây dựng video clip để dạy cho học viên, sinh viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tham gia các hội đồng xét duyệt đề cương cho học viên cao học, Bác sỹ nội trú, chuyên khoa cấp 2 và tham gia hội đồng chấm đề tài tốt nghiệp cho thạc sỹ, Bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa cấp 2.

- Tham gia hội đồng chấm điểm và đánh giá thực tập cuối khóa học; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ Đại học.

* Hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, tham gia hội nghị, hội thảo, hợp tác quốc tế: đạt yêu cầu.

- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp tỉnh: chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở và Thư ký 01 đề tài cấp tỉnh.

- Hướng dẫn chính và bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ cho 03 học viên cao học và 04 bác sỹ chuyên khoa cấp 2.

- Đã công bố 29 bài báo khoa học trong đó có 08 bài báo quốc tế có uy tín trên hệ thống ISI/Scopus IF và có 04 bài báo quốc tế là tác giả chính.

- Biên soạn sách đã xuất bản 01 sách chuyên khảo, nhà xuất bản Y học, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-66-6662-2).

* Công tác kiêm nhiệm: đạt yêu cầu

- Với vai trò Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Y tế, bản thân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà; phối hợp trường Đại học Y Dược Cần Thơ đào tạo bác sỹ đa khoa có chất lượng cho tỉnh nhà, đồng thời tham gia giảng dạy cho các em sinh viên. Tham gia trường Đại học Cửu Long giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho các em hệ đại học cử nhân Điều dưỡng, cử nhân hộ sinh và cử nhân xét nghiệm. Trong thời gian phòng chống dịch Covid đã tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, giúp người dân bảo vệ sức khỏe và chống dịch thành công và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận sáng kiến cải tiến cấp tỉnh theo Quyết định 2749/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 với tên sáng kiến “phần mềm hỗ trợ quản lý F0 điều trị tại nhà quy mô toàn tỉnh An Giang”.

* gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học: đạt yêu cầu.

* Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, NCKH và công nghệ: Đạt yêu cầu

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	x		02		144	00	144/206/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2019-2020	x		01		144	00	144/207/135
3	2020-2021					144	00	144/210/135
03 năm học cuối								
4	2021-2022	x		01		144	00	144/203/135
5	2022-2023	x		01		144	00	144/209/135
6	2023-2024	x		02		144	00	144/205/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 (CEFR)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thái Thanh		x	x		2016- 2018	Trường Đại học Y tế Công cộng	Quyết định 335/QĐ- ĐHYTCC ngày 27/02/2018 công nhận cán bộ hướng dẫn luận văn Thạc sỹ Y tế khóa 20. Bằng tốt nghiệp số A213649 cấp ngày 12/3/2019
2	Nguyễn Thị Thanh Trúc		x	x		2016- 2018	Trường Đại học Y tế Công cộng	Quyết định 333/QĐ- ĐHYTCC ngày 27/02/2018 công nhận cán bộ hướng dẫn luận văn Thạc sỹ Y tế khóa 20. Bằng tốt nghiệp số A213655 cấp ngày 12/3/2019
3	Tiêu Vạn Bảo		x	x		2018 - 2020	Trường Đại học Thăng Long	Bằng tốt nghiệp số A001566 cấp ngày 26/4/2021
4	Trần Thụy Khánh Vân		x	x		2019 - 2021	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số 253/QĐ-ĐHYDCT ngày 14/01/2022
5	Lâm Ngọc Trang		x	x		2020- 2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số 3608/QĐ-ĐHYDCT ngày 22/11/2022
6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		x	x		2021- 2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số 4170/QĐ-ĐHYDCT ngày 27/11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Hồ Thị Lan Phuong		x	x		2021 - 2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số 4170/QĐ-ĐHYDCT ngày 27/11/2023
---	----------------------	--	---	---	--	----------------	--	---

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nhiễm HIV ở phụ nữ mang thai	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản Y học - năm 2024	01	Chủ Biên	Cả quyển sách	Số 1551/GCN- TĐHYKPNT ngày 27 tháng 6 năm 2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [01], sách chuyên khảo ISBN

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Hiệu quả Misoprostol trong phá thai 03 tháng giữa thai kỳ	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	01/2006 – 10/2006	Nghiệm thu vào ngày 19/10/2006, xếp loại khá
2	Đánh giá hiệu quả thuốc Antiretrovirus trong điều trị dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con	Thư ký	Đề tài cấp tỉnh	05/2008- 5/2011 gia hạn đến tháng 12/2011.	Nghiệm thu vào ngày 07/3/2012, đạt loại khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục thai kỳ ở thai phụ con so >= 35 tuổi tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2022-2023	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	tháng 10/2022 đến tháng 07/2023	Nghiệm thu ngày 05/2/2024, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
TRONG NƯỚC								
1	Bước đầu nghiên cứu tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	02	Tác giả chính	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			723(6):58-61	2010
2	Nghiên cứu hiệu quả thuốc kháng retrovirus trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	02	Tác giả chính	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			723(6):99-102	2010
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
TRONG NƯỚC								
3	Mối liên quan giữa đặc điểm huyết khối trên chụp cắt lớp vi tính và kết quả can thiệp nội mạch ở bệnh nhân nhồi máu não cấp	04	Tham gia	Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế			90:121-127	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	Ứng dụng kỹ thuật sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC-MS/MS) đánh giá phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ người dân phun thuốc tại tỉnh An Giang	08	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			529 (số chuyên đề):174-181	2023
5	Giá trị của cộng hưởng từ khuếch tán trong đánh giá xâm lấn cơ và dự đoán độ mô học của ung thư biểu mô nội mạc tử cung	05	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533(2): 368-372	
6	Khả năng phát hiện sỏi hệ niệu của phim không thuốc ảo tái tạo từ X-quang cắt lớp vi tính hai mức năng lượng	04	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533(2): 377-381	2023
7	Vai trò can thiệp nội mạch trong điều trị ho ra máu ở bệnh nhân lao phổi	12	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533(2): 385-389	2023
8	Vai trò PI-RADS phiên bản 2.1 trên cộng hưởng từ trong chẩn đoán ung thư tiền liệt tuyến	07	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533(2): 404-407	2023
9	Vai trò chụp X quang số hóa cắt lớp tuyến vú trong chẩn đoán sang thương Bi-RADS 3 và 4	03	Tham gia	Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế			94:11-16	2024
10	Nghiên cứu đặc điểm ung thư vú di căn cột sống	01	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			537(2): 368-371	2024
11	Evaluation of complication and sequelae after surgical treatment of female pelvic organ prolapse with synthetic graft placement	01	Tác giả chính	Journal of Clinical Medicine –Hue Central Hospital ISSN: 1859-3895			95:44 – 48	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí sản khoa ở thai phụ tiền sản giật tại Bệnh viện đa khoa Sa Đéc năm 2023-2024	03	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539(2): 47-51	2024
13	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị thuốc ARV và sửa thay thế trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	01	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539(2): 378-382	2024
14	Xác định tỷ lệ nhiễm HIV trên phụ nữ mang thai của tỉnh An Giang năm 2010	01	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539(2): 385-388	2024
15	Đánh giá chất lượng tình trạng của người dân phun thuốc trừ sâu Phospho hữu cơ tại tỉnh An Giang	08	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539(3): 38-42	2024
16	Đặc điểm tử vong ở trẻ em do bệnh tay chân miệng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023	04	Tác giả chính	Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế			96:80-85	2024
QUỐC TẾ								
17	Mother – to – Child transmission of HIV and its predictors among HIV-exposed infants at an outpatient clinic for HIV/AIDS in Vietnam	04	Tham gia	HIV/AIDS – Research and Palliative Care ISSN:1179-1373, E-ISSN:1179- 1373	ESCI, Scopus (Q2), Pubmed		15(12): 253-261	2020
18	Preterm birth and secondhand smoking during pregnancy: A case-control study from Vietnam	04	Tham gia	PloS ONE ISSN:1932-6203, E-ISSN:1932- 6203	SCIE, Scopus (Q1) Pubmed		15(10): e0240289	2020
19	A cross-sectional study of antibiotic resistant prevalance of ISBL-producing	04	Tham gia	Journal of Health Sciences ISSN:2232-7576, E-ISSN:1986- 8049	Scopus (Q4)		12(3):184- 188	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Enterobacteriaceae in Vietnam							
20	Assesment of Effectiveness of Ultrasound-Guided Needle aspiration of lactating breast abscesses	08	Tác giả chính	International Journal of General Medicine ISSN:1178-7074, E-ISSN:1178-7074	SCIE, Pubmed IF 2,2		13(17): 553-557	2024
21	Epidemiology and clinical characteristics of Pediatric rhinosinusitis in Vietnam	03	Tác giả chính	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research ISSN:2981-0221, E-ISSN:2981-0213	Scopus Q3		6:1354-1359	2024
22	An anatomical study of main body and branches of facial nerve	05	Tác giả chính	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research ISSN:2981-0221, E-ISSN:2981-0213	Scopus Q3		6:1450-1459	2024
23	The role of 3.0 tesla diffusion-weighted magnetic resonance imaging in evaluating the depth of myometrial invation and predicting the histological grade of endometrial cancer	06	Tác giả chính	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research ISSN:2981-0221, E-ISSN:2981-0213	Scopus Q3		6:1469-1477	2024
24	Treatment results of female pelvic organ prolapse by surgical placement of synthetic vaginal mesh: a prospective study at An Giang obstetrics and peditrics hospital	01	Tác giả chính	International Journal of Reproduction, Contraception, Obstetrics and Gynecology ISSN: 2320-1770,			13(6): 1365-1368	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				E-ISSN: 2320-1789				
25	Study the malnutrition status of children aged 6-24 months of the Cham ethnic group in Tan Chau town, An Giang province in 2018	01	Tác giả chính	International Journal of Contemporary Pediatrics ISSN: 2349-3283, E-ISSN: 2349-3291			11(6):636-640	2024
26	Organophosphate Pesticide Exposure: Effect on Farmers' Sperm Quality in the Mekong Delta, Vietnam	12	Tham gia	Journal of Agromedicine	SCIE, Scopus (Q2) Pubmed IF 2,4		29(3):404-414	2024
27	Nutritional care practices for children from 6 to 24 months old by Cham ethnic mothers	01	Tác giả chính	International Journal of Contemporary Pediatrics ISSN: 2349-3283, E-ISSN: 2349-3291			11(6):717-721	2024
28	Determining the rate of mother-to-child human immunodeficiency virus transmission among pregnant women in An Giang province	01	Tác giả chính	International Journal of Reproduction, Contraception, Obstetrics and Gynecology ISSN: 2320-1770, E-ISSN 2320-1789			13(7):1663-1667	2024
29	Related Factors of Mother-To-Child HIV Transmission: A Prospective Study in an Giang Province	01	Tác giả chính	Journal of AIDS and HIV Infections ISSN: 2454-499X			8(1):1-9	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **04**, số thứ tự: [20],[21],[22],[23].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành hộ sinh trình độ đại học	Ủy viên thư ký	Quyết định số 977/QĐ-ĐHYDCT ngày 07/6/2019	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Quyết định số 1091/QĐ-ĐHYDCT ngày 21/6/2019 về việc mở mã ngành đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Tạp chí quốc tế số thứ tự 26: Organophosphate Pesticide Exposure: Effect on Farmers' Sperm Quality in the Mekong Delta, Vietnam, Journal of Agromedicine, SCIE, Scopus (Q2), Pubmed, IF 2,4

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

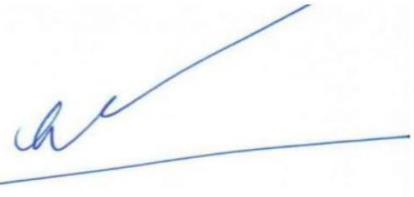
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

An Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Quang Hiền